

# BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC DẠY HỌC TÌM TÒI - KHÁM PHÁ CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG HIỆN NAY

Phan Thị Tinh, Lê Thị Hồng Chi, Hà Thị Huyền Diệp

*Trường Đại học Hùng Vương,*

Ngày nhận bài: 22/10/2019; Ngày sửa chữa: 18/11/2019; Ngày duyệt đăng: 21/11/2019

## TÓM TẮT

Trong công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam nói chung, giáo dục tiểu học nói riêng, đội ngũ nhà giáo đóng vai trò quan trọng. Nâng cao chất lượng và hiệu quả bồi dưỡng giáo viên tiểu học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Bài viết đề cập đến sự cần thiết và cách thức bồi dưỡng năng lực dạy học tìm tòi - khám phá cho giáo viên tiểu học giúp giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông hiện nay.

**Từ khóa:** *Bồi dưỡng giáo viên, giáo viên tiểu học, năng lực dạy học, năng lực tìm tòi.*

## 1. Đặt vấn đề

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã chỉ rõ: “Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt” [1]. Nhiều công trình nghiên cứu chỉ ra rằng giáo viên đóng vai trò vô cùng quan trọng, có tính quyết định đến chất lượng và hiệu quả giáo dục. Cùng với sự phát triển của thời đại, chức năng của giáo viên cũng có nhiều thay đổi, theo hướng đảm nhiệm nhiều chức năng hơn: đó là các chức năng của nhà giáo dục, nhà văn hóa, nhà nghiên cứu và người học. Người thầy ngày nay, không chỉ là người truyền đạt tri thức cho học trò, mà phải

là người dạy học sinh cách tìm tòi, khám phá, say mê học tập, khao khát học hỏi, “phát triển được năng lực sẵn có” của mỗi trẻ em. Do đó, bồi dưỡng năng lực dạy học tìm tòi - khám phá cho giáo viên tiểu học sẽ góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

## 2. Nội dung

### 2.1. Một số khái niệm cơ bản

#### (1) Năng lực

Khái niệm năng lực (competency) có nguồn gốc tiếng Latinh “competentia”. Ngày nay, khái niệm năng lực được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau.

“Năng lực là khả năng thực hiện thành công và có trách nhiệm các nhiệm vụ, giải quyết các vấn đề trong các tình huống xác định cũng như các tình huống thay đổi trên cơ sở huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính tâm lý khác như động cơ, ý chí, quan niệm, giá trị..., suy nghĩ thấu đáo và sự sẵn sàng hành động.” [3, tr.68]

Đặng Thành Hưng (2012), cho rằng: Năng lực là khái niệm chỉ những thuộc tính có nguồn gốc sinh học, tâm lý và xã hội có thật ở cá nhân cho phép cá nhân đó thực hiện thành công hoạt động nhất định theo yêu cầu hay tiêu chí nhất định và thu được kết quả thấy được trên thực tế. [6, tr. 18-26]

Chương trình tổng thể sau năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng nhấn mạnh đến tính cá nhân của năng lực: Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tổ chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.[2,tr.36].

Như vậy, năng lực mang tính cá nhân hóa, được hình thành qua hoạt động và biểu hiện qua hoạt động.

### (2) Năng lực nghề nghiệp của nhà giáo

Theo Đặng Thành Hưng (2016), năng lực nghề nghiệp của nhà giáo là tổng hợp những thuộc tính sinh học, tâm lý và xã hội của cá nhân cho phép nhà giáo thực hiện thành công các nhiệm vụ dạy học và giáo dục, ứng xử đạo đức và giao tiếp văn hóa nghề nghiệp trong phạm vi môn học và hoạt động giáo

dục ngoài môn học mà mình được trường giao cho.

Năng lực của giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục được xác định dựa trên chuẩn nghề nghiệp giáo viên được xây dựng dựa trên cơ sở kết hợp mô hình cấu trúc nhân cách với mô hình hoạt động nghề nghiệp. Bao gồm:

Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục;

Năng lực dạy học;

Năng lực giáo dục;

Năng lực hoạt động chính trị xã hội;

Năng lực phát triển nghề nghiệp

Với các năng lực cụ thể sau đây:

- Năng lực tìm hiểu đối tượng, môi trường giáo dục;

- Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục;

- Năng lực thực hiện kế hoạch giáo dục (gồm năng lực dạy học và năng lực giáo dục nghĩa hẹp);

- Năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục;

- Năng lực hoạt động xã hội;

- Năng lực giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục;

- Năng lực phát triển nghề nghiệp.

### (3) Dạy học tìm tòi - khám phá

Dạy học tìm tòi - khám phá nói riêng, dạy học kiến tạo nói chung đã và đang được coi là một trong các chiến lược dạy học hiện đại, giúp phát huy tính tích cực, độc lập sáng tạo của người học.

Thuật ngữ dạy học tìm tòi - khám phá hiện nay được phát biểu theo nhiều cách khác nhau, nhưng tựu trung lại có thể hiểu: “Dạy học tìm tòi - khám phá là kiểu dạy học, trong đó, giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động để tìm ra kiến thức mới thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập định hướng hoặc các thử nghiệm kiểm chứng”.

## 2.2. Năng lực dạy học tìm tòi - khám phá của giáo viên tiểu học

Năng lực dạy học là một năng lực nghề nghiệp của nhà giáo cho phép họ tiến hành thành công nhiệm vụ dạy học. Theo đó, năng lực dạy học tìm tòi - khám phá là năng lực dạy học thích ứng và tạo cơ hội giúp học sinh tiểu học học tập tìm tòi - khám phá. Năng lực dạy học tìm tòi - khám phá có các đặc điểm chung của năng lực nghề dạy học. Đó là: vừa là năng lực hoạt động trí óc vừa là năng lực hoạt động thể chất; vừa có tính khoa học vừa có tính nghệ thuật; vừa là năng lực hành nghề vừa là năng lực nền tảng để phát triển nghề nghiệp của nhà giáo; vừa mang tính chất chuyên môn của nghề vừa mang tính chất xã hội và văn hóa sâu sắc. [7,tr.15].

Năng lực dạy học tìm tòi - khám phá cũng có nội dung phức tạp, bắt nguồn từ các hoạt động quản lý, lãnh đạo, tổ chức, giao tiếp, thiết kế, nghiên cứu, phát triển và hoạt động xã hội.

Theo chúng tôi, năng lực dạy học tìm tòi - khám phá ở tiểu học bao gồm các năng lực thành phần cơ bản sau đây:

- Năng lực nghiên cứu người học và việc học tập tìm tòi - khám phá ở tiểu học: Thể hiện ở việc tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lý của người học, phân tích nhu cầu, đo lường khả

năng, mức độ học tập tìm tòi - khám phá ở tiểu học, quan sát, thu thập và phân tích dữ liệu học tập tìm tòi - khám phá...

- Năng lực thiết kế dạy học tìm tòi - khám phá ở tiểu học: Bao gồm thiết kế, học liệu, bài học tìm tòi - khám phá; thiết kế hoạt động học tập tìm tòi - khám phá của người học; thiết kế phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp; thiết kế đồ dùng dạy học tìm tòi - khám phá; thiết kế môi trường học tập tìm tòi - khám phá...

- Năng lực tiến hành dạy học tìm tòi - khám phá trên lớp: Bao gồm quá trình giao tiếp và ứng xử trên lớp; năng lực hướng dẫn, điều khiển, điều chỉnh hành vi học tập tìm tòi - khám phá; năng lực giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập tìm tòi - khám phá; sử dụng các phương tiện và công nghệ dạy học; năng lực thực hiện các biện pháp và kỹ thuật dạy học cụ thể ....

- Năng lực lãnh đạo và quản lý học tập tìm tòi - khám phá ở tiểu học: thể hiện thông qua quá trình thuyết phục và hợp tác với người học; phát biểu và giải thích ý tưởng cho người học; khuyến khích, động viên người học học tập tìm tòi - khám phá; tổ chức lớp và nhóm học tập tìm tòi - khám phá; quản lý thời gian và nguồn lực học tập tìm tòi - khám phá ở tiểu học...

## 2.3. Bồi dưỡng năng lực dạy học tìm tòi - khám phá cho giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc áp dụng dạy học tìm tòi - khám phá có thể giúp học sinh (HS) trở nên sáng tạo hơn, tích cực hơn và độc lập hơn (theo Kühne, 1995).

Những nghiên cứu hàn lâm khác cũng chỉ ra rằng việc học tập dựa vào tìm tòi sẽ giúp nâng cao thành công của học sinh (theo GLEF, 2001). [10]

Bởi vì, dạy học tìm tòi - khám phá nhấn mạnh vào sự mở rộng của trí tuệ và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy phê phán, chứ không phải chỉ đơn giản là cố gắng ghi nhớ bài học. Ngoài việc giúp học sinh học tập chủ động, nâng cao hiệu quả học tập, việc học tập tìm tòi - khám phá còn đem lại cho học sinh tiểu học cơ hội để phát triển các kỹ năng cần thiết cho cuộc sống và tổng hợp những tìm kiếm của mình thành các giải pháp, cho hiện tại và tương lai.

Như vậy, có thể nói, nhờ những ưu thế của mình, dạy học tìm tòi - khám phá đảm bảo “phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh”; góp phần “bồi dưỡng phương pháp tự học”, tham gia “rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn”, thực sự “tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập”, góp phần hình

thành và phát triển các năng lực cần thiết cho học sinh tiểu học. Tuy nhiên, thực tiễn giáo dục tiểu học cho thấy, năng lực dạy học tìm tòi - khám phá của giáo viên tiểu học chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Do đó, để có thể thực hiện tốt dạy học tiếp cận năng lực người học theo yêu cầu đổi mới giáo dục, cần bồi dưỡng một số năng lực dạy học tìm tòi - khám phá cho giáo viên tiểu học. Cụ thể:

(1) *Năng lực nghiên cứu người học và việc học tập tìm tòi - khám phá ở tiểu học*

Để đạt được năng lực này, người giáo viên cần phải hiểu về đặc điểm của học sinh tiểu học, từ đó chỉ rõ những ưu thế và khó khăn khi tiến hành dạy học tìm tòi - khám phá ở tiểu học và xác định mức độ học tập tìm tòi - khám phá phù hợp.

Dựa theo tiêu chí phân loại là mức độ chủ động, tự giác, tích cực tham gia tìm tòi - khám phá kiến thức của học sinh, có thể phân chia dạy học tìm tòi - khám phá ở tiểu học thành 4 mức độ sau:

**BẢNG 1.** Các mức độ dạy học tìm tòi - khám phá ở tiểu học

Mức độ	Đưa ra vấn đề cần tìm tòi - khám phá	Lên kế hoạch cho những bước cần thực hiện	Thực hiện các bước	Đưa ra câu trả lời hoặc kết luận
1	GV	GV	GV	HS
2	GV	GV	HS	HS
3	GV	HS	HS	HS
4	HS	HS	HS	HS

Như vậy, không giống như quá trình học tập tìm tòi - khám phá ở học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, mức độ tìm tòi - khám phá ở học sinh tiểu học đơn giản hơn nhiều và đòi hỏi sự hướng dẫn, gợi ý tỉ mỉ của giáo viên. Đối với các cấp học trên, thường sử dụng dạy học tìm tòi - khám phá

ở mức độ 3 hoặc 4, cho học sinh hoàn toàn độc lập giải quyết những vấn đề mà các em nêu ra hoặc giáo viên định hướng. Còn đối với học sinh tiểu học, sử dụng các mức độ 1, 2, 3 là phổ biến. Mức độ 4 ít được sử dụng hơn, vì so với 3 mức độ trên, nó là một bước nhảy vọt về mức độ chủ động, tích cực, độc

lập nhận thức của học sinh trong quá trình tìm tòi, khám phá.

(2) *Năng lực thiết kế dạy học tìm tòi - khám phá ở tiểu học*

Để đạt được năng lực này, giáo viên tiểu học cần phải:

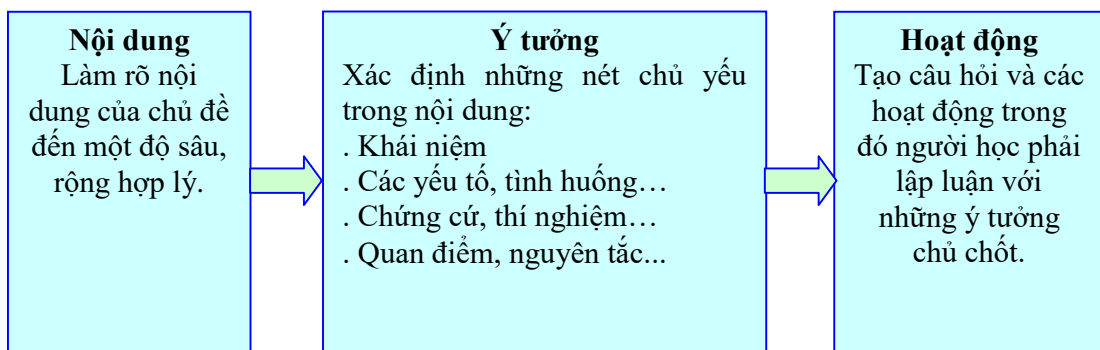
- Tìm hiểu đặc điểm, trình độ của học sinh và nguồn tài liệu học tập.

- Xác định mục tiêu dạy học, trong đó chỉ rõ mục tiêu học tập trên ba phương diện: kiến thức, kỹ năng và cảm xúc, thái độ.

- Phân tích logic cấu trúc nội dung dạy học. Tri thức của mỗi môn học đều có mối

quan hệ nội môn, liên môn gắn bó chặt chẽ. Việc phân tích logic cấu trúc nội dung dạy học giúp giáo viên xác định cụ thể mối liên hệ giữa vốn tri thức, kỹ năng của học sinh với tri thức, kỹ năng mới cần hình thành. Đồng thời giúp giáo viên quyết định xem đơn vị bài học nào sẽ cung cấp những cơ hội tốt nhất cho việc học tập tìm tòi và thiết kế các hoạt động tìm tòi - khám phá phù hợp.

Để thiết kế được các hoạt động tìm tòi - khám phá phù hợp cho học sinh tiểu học, có thể dựa theo quy trình CIA : Content (nội dung) -> Ideas (Ý tưởng) -> Activities (hoạt động) [9].



Ví dụ, để giúp học sinh tìm tòi - khám phá cây con mọc lên từ hạt như thế nào (Khoa học 5), GV cần xác định:

- Nội dung:

+ Cấu tạo của hạt.

+ Điều kiện nảy mầm và quá trình phát triển thành cây của hạt.

- Ý tưởng:

+ Cấu tạo của hạt: Hạt gồm: vỏ, phôi, chất dinh dưỡng dự trữ.

+ Điều kiện để hạt nảy mầm là có độ ẩm và nhiệt độ thích hợp (không quá nóng, không quá lạnh).

+ Quá trình phát triển thành cây của hạt.

- Thiết kế các câu hỏi và hoạt động tìm tòi - khám phá:

+ Đề xuất các câu hỏi: Theo em, bên trong hạt đậu có gì? (câu hỏi 1 dựa trên ý tưởng 1); Làm thế nào để biết bên trong hạt đậu có gì? (câu hỏi 2 dựa trên ý tưởng 1); Để hạt nảy mầm cần có điều kiện gì? (câu hỏi 3 dựa trên ý tưởng 2); Làm thế nào để biết điều kiện nảy mầm của hạt? (câu hỏi 4 dựa trên ý tưởng 2); Hạt phát triển thành cây như thế nào? (câu hỏi 5 dựa trên ý tưởng 3); Làm thế nào để biết

được quá trình phát triển thành cây của hạt (câu hỏi 6 dựa trên ý tưởng 3).

+ Dự kiến các hoạt động tìm tòi - khám phá:

Hoạt động 1: Tách đôi hạt đậu, quan sát và phát hiện các bộ phận của hạt.

Hoạt động 2: Thực hiện thí nghiệm gieo hạt trong các điều kiện khác nhau: có độ ẩm và nhiệt độ rất lạnh; có độ ẩm và nhiệt độ nóng; không có độ ẩm, nhiệt độ thích hợp; có độ ẩm và nhiệt độ thích hợp. Quan sát và phát hiện hạt có thể nảy mầm trong điều kiện nào.

Hoạt động 3: Học sinh làm việc với video clip mô phỏng quá trình phát triển thành cây của hạt, xác định thứ tự các giai đoạn nảy mầm, phát triển thành cây của hạt.

Như vậy, tùy từng nội dung dạy học, giáo viên có thể hình thành các ý tưởng và đề xuất các hoạt động tìm tòi - khám phá phù hợp.

### 3. Kết luận

“Mọi ý đồ, quan điểm cải cách giáo dục chỉ biến thành hiện thực khi chúng đã trở thành “tài sản” của đội ngũ giáo viên. Do đó, công tác bồi dưỡng giáo viên nói chung, bồi dưỡng các năng lực dạy học theo tiếp cận năng lực, trong đó có năng lực dạy học tìm tòi - khám phá ở tiểu học nếu được tiến hành hiệu quả sẽ góp phần vào thành công của công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nước ta hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

[1] Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). Nghị quyết số 29- NQ/TW ban hành ngày 04/11/2013 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công

nh nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế <http://www.thuvienphapluat.vn/>, 14/10/2017.

- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (thông qua ngày 28 /07/2017), Hà Nội.
- [3] Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2016), Lý luận dạy học hiện đại - Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học, NXB ĐHSP, Hà Nội
- [4] Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2013). Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 9/6/2014 về Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, <http://www.thuvienphapluat.vn/>, 14/10/2017.
- [5] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2014). Nghị quyết số 88/2014/QH<sub>13</sub> ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, <http://www.thuvienphapluat.vn/>, 14/10/2015.
- [6] Đặng Thành Hùng (2012). “Năng lực và giáo dục theo tiếp cận năng lực”, Tạp chí Quản lý giáo dục, số 43 tháng 12/2012, tr. 18-26.
- [7] Đặng Thành Hùng (2016), “Mô hình năng lực nghề nghiệp của nhà giáo hiện đại”, Tạp chí Khoa học dạy nghề, số 28-29, tháng 1+2, tr. 14-18.
- [8] Robert J. Marzano (2013), The art and science of Teaching, (Người dịch: Nguyễn Hữu Châu), NXB Giáo dục Việt Nam.
- [9] Petty,G. (1998), “Khám phá có hướng dẫn: Dạy bằng cách đặt câu hỏi”, Dạy học ngày nay, NXB Stanley Thornes, Tài liệu dịch của dự án Việt - Bỉ, Hà Nội.
- [10] Yazmín Rivera A. S. (2009), “Inquiry Based Learning”, Pedagogical Strategies, [www.esf.edu](http://www.esf.edu).

## TRAINING INQUIRY-BASED TEACHING COMPETENCY FOR PRIMARY TEACHERS TO MEET THE REQUIREMENTS OF GENERAL EDUCATION RENOVATION

Phan Thi Tinh, Le Thi Hong Chi, Ha Thi Huyen Diep

*Hung Vuong University*

### ABSTRACT

By researching the theory and reality of the task of improving teachers in the pass years, we offer a new orientation to continue to improve teaching competency for Primary teachers. The contents of paper refer to the innovation of training task to improve the inquiry-based teaching competency for Primary teachers, meet the requirements of the general education curriculum innovation.

**Keywords:** *The improvement of teachers; The improvement of teaching competency; inquiry learning, Primary.*